

BÁO CÁO

Kết quả rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước trong năm 2019

Kính gửi: Ban Nội chính Tỉnh ủy

Thực hiện Văn bản số 768-CV/TU ngày 06/3/2020 của Tỉnh ủy Bình Định về việc kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước năm 2019, UBND tỉnh báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỰ KIỂM TRA, RÀ SOÁT

Sau khi có Văn bản số 768-CV/TU của Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Văn bản số 1552/UBND-NC ngày 16/3/2020 giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra, rà soát tất cả các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh quyết định, kết luận xử lý và việc thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước liên quan đến trách nhiệm của UBND tỉnh trong năm 2019 theo đúng chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Ngoài việc triển khai tự kiểm tra, rà soát theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, thời gian qua, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh thực hiện thường xuyên việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra do Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện kết luận thanh tra, Thông tư số 01/2013/TT-TTCTP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ trong năm 2019. Qua theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý những trường hợp có khó khăn, vướng mắc; các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện đầy đủ, dứt điểm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra do Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành và các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả xử lý sau thanh tra, kiểm toán.

II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, RÀ SOÁT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng và UBND tỉnh

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo

Thời gian qua, Ban cán sự đảng và UBND tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát hoạt động thanh tra trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; chỉ đạo Thanh tra tỉnh quán triệt và thực hiện nghiêm túc việc thẩm tra, rà soát các Kết luận thanh tra do Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành nhằm kịp thời phát hiện, kiến nghị các đơn vị đã ban hành Kết luận thanh tra chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, hạn chế, đồng thời thực hiện việc thanh tra lại theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu; ban hành Kết luận thanh tra, cho ý kiến chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch đối với kết quả các cuộc thanh tra do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thành lập; chỉ đạo giải quyết kịp thời những tồn tại, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra và Nghị định số 33/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ và theo các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Cụ thể, trong năm 2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh triển khai 12 cuộc thanh tra, trong đó có 03 cuộc từ năm 2018 chuyển sang và 09 cuộc triển khai trong kỳ. Tính đến ngày 31/12/2019, đã ban hành Kết luận thanh tra 08 cuộc, còn lại 04 cuộc chưa ban hành Kết luận thanh tra¹. Trong số 08 cuộc thanh tra đã ban hành Kết luận thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 01 Kết luận thanh tra², 07 Quyết định xử lý kết quả thanh tra; theo thẩm quyền, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành 07 Kết luận thanh tra, 148 Quyết định xử lý thu hồi tiền nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh đối với các khoản tiền sai phạm đã được thu hồi trong các Quyết định xử lý kết quả thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận thanh tra số 782/KL-TTCP ngày 22/5/2019 về thanh tra trách nhiệm của UBND tỉnh Bình Định trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, việc quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định và Kết luận

¹ Cụ thể: Cuộc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong việc điều chỉnh giá thuê đất, quản lý, sử dụng đất cho thuê và việc thu nộp tiền thuê đất tại các tổ chức được Nhà nước cho thuê sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh và các cơ quan, đơn vị có liên quan; cuộc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý thu, chi tài chính và quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn (vừa mới ban hành Kết luận thanh tra vào tháng 02/2020); cuộc thanh tra diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; và cuộc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý thu - chi tài chính, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và việc mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phù Cát.

² KLTT số 04/KL-UBND ngày 04/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai và xây dựng nhà, công trình trái phép tại xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ.

thanh tra số 2089/KL-TTTP ngày 18/11/2019 về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1, đoạn từ KM 1125-Km 1265, tỉnh Bình Định và Phú Yên.

1.2. Phân công theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý sau thanh tra

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh đã tăng cường thực hiện thường xuyên công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về Thanh tra tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2013/TT-TTTP của Thanh tra Chính phủ.

Nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý thanh tra hiện nay được Thanh tra tỉnh giao cho Phòng Thanh tra 4 thực hiện theo quy trình thủ tục quy định cụ thể tại Thông tư số 01/2013/TT-TTTP của Thanh tra Chính phủ. Tất cả các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra do Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành trong thời gian qua đều được mở sổ theo dõi kịp thời, đầy đủ. Qua theo dõi đã thường xuyên đôn đốc các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian quy định các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh. Các trường hợp đã quá thời hạn quy định, qua theo dõi, đôn đốc cho thấy các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý thanh tra chưa được thực hiện đầy đủ, dứt điểm, thì tiến hành kiểm tra để đôn đốc thực hiện.

2. Kết quả thanh tra của Thanh tra tỉnh; xử lý các kết luận, kiến nghị, quyết định của cấp có thẩm quyền (Phụ lục 01)

2.1. Tổng số các cuộc thanh tra đã tiến hành trong năm 2019

Trong năm 2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiến hành 12 cuộc thanh tra, tại 43 cơ quan, đơn vị theo kế hoạch thanh tra được duyệt từ đầu năm và một số vụ việc đột xuất khi được cơ quan có thẩm quyền giao. Tính đến ngày 31/12/2019 đã kết thúc, ban hành Kết luận thanh tra, chỉ đạo xử lý kết quả thanh tra 08 cuộc, trong đó Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 01 Kết luận thanh tra và 07 Quyết định xử lý kết quả thanh tra; Chánh Thanh tra tỉnh ban hành 07 Kết luận thanh tra, 148 Quyết định xử lý thu hồi tiền theo các quyết định xử lý kết quả thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh.

Riêng Thanh tra Chính phủ trong năm 2019 đã ban hành Kết luận thanh tra đối với một số cuộc thanh tra, gồm: Kết luận thanh tra số 782/KL-TTTP ngày 22/5/2019 về thanh tra trách nhiệm của UBND tỉnh Bình Định trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, việc quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kết luận thanh tra số 2089/KL-TTTP ngày 18/11/2019 về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1, đoạn từ KM 1125-Km 1265, tỉnh Bình Định và Phú Yên. Ngoài ra, Thanh tra Chính phủ đã



tiến hành cuộc thanh tra chuyên đề công tác quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 658/QĐ-TTCP ngày 18/9/2019, đến nay chưa ban hành Kết luận thanh tra.

Đối với việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại các cuộc thanh tra nêu trên, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 12/9/2019 về kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 782/KL-TTCP và Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 17/02/2020 về kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 782/KL-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ.

2.2. Tổng số sai phạm về kinh tế; sai phạm của các tổ chức, cá nhân được phát hiện qua các cuộc thanh tra

Trong số 08 cuộc thanh tra đã ban hành Kết luận thanh tra, Thanh tra tỉnh đã phát hiện 16/43 cơ quan, đơn vị có sai phạm, vi phạm, trong đó sai phạm về kinh tế 5.268 triệu đồng và 2.194.277 m² đất các loại; xử lý thu hồi về cho Nhà nước 4.715 triệu đồng; kiến nghị xử lý các hình thức khác (*giảm trừ thanh quyết toán, thu về cho đơn vị, rút kinh nghiệm...*) 553 triệu đồng và 2.194.277 m² đất các loại; kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với 02 tập thể và 07 cá nhân có khuyết điểm, sai phạm; đồng thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra.

2.3. Tổng số các kiến nghị của các Đoàn thanh tra

Đối với 08 cuộc thanh tra đã ban hành Kết luận thanh tra, có tổng số 187 kiến nghị, quyết định xử lý. Trong đó, có 10 kiến nghị kiểm điểm, xem xét xử lý hành chính đối với các tập thể, cá nhân có liên quan; có 149 quyết định, kiến nghị xử lý về kinh tế (148 quyết định và 01 kiến nghị), 28 kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý.

2.4. Tổng số các kết luận về thanh tra của cơ quan, người có thẩm quyền đối với các sai phạm đã được Đoàn thanh tra phát hiện và kiến nghị

Đối với 08 cuộc thanh tra đã ban hành Kết luận thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 01 Kết luận thanh tra và 07 Quyết định xử lý kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành 07 Kết luận thanh tra, với tổng số 187 kiến nghị, quyết định xử lý đã được các đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chấp nhận thực hiện; không có kết luận, kiến nghị, quyết định nào của Đoàn thanh tra không được cơ quan, người có thẩm quyền không chấp nhận, không kết luận và chỉ đạo thực hiện; cũng như không có kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý nào của cơ quan, người có thẩm quyền không được đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan không chấp nhận thực hiện.

Đến nay, cả 08 Kết luận thanh tra đã được Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện; trong đó, đã thực hiện xong 151 kiến nghị, quyết định còn 36 kiến nghị đang được các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiếp tục thực hiện.

2.5. Tổng số quyết định xử lý của cơ quan và người có thẩm quyền đối với các đề nghị, kiến nghị, yêu cầu xử lý trong các kết luận thanh tra

Trên cơ sở 08 Kết luận thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 01 Kết luận thanh tra, 07 Quyết định xử lý kết quả thanh tra; Chánh Thanh tra tỉnh ban hành 07 Kết luận thanh tra, 148 Quyết định thu hồi số tiền sai phạm theo các quyết định xử lý kết quả thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh.

Đến nay, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đã tổ chức thực hiện xong 06 Kết luận thanh tra; 127/148 Quyết định xử lý thu hồi tiền của Chánh Thanh tra tỉnh, với tổng số tiền đã thu hồi thực nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định là 4.140/4.715 triệu đồng, đạt tỷ lệ 87,80% tổng số tiền đã kiến nghị, quyết định xử lý thu hồi; chỉ đạo và thực hiện chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, tồn tại, sai phạm trên các lĩnh vực quản lý. Còn lại 02 Kết luận thanh tra, 21 Quyết định xử lý thu hồi tiền của Chánh Thanh tra tỉnh, với số tiền phải thu hồi 575 triệu đồng, Thanh tra tỉnh tiếp tục đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện dứt điểm trong thời gian tới.

2.6. Kết quả thực hiện các quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền

- ***Xử lý về hành chính:*** Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện, đến nay hầu hết các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh liên quan đến việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có khuyết điểm, sai phạm phát hiện qua thanh tra đã được các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc (chủ yếu là kiểm điểm rút kinh nghiệm).

- ***Xử lý về kinh tế:*** Trong tổng số tiền sai phạm phải thu hồi theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, đến nay, các tổ chức, cá nhân đã thực nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định là 4.140/4.715 triệu đồng, đạt tỷ lệ 87,80% tổng số tiền đã kiến nghị thu hồi.

- ***Xử lý về hình sự:*** Không có.

- ***Xử lý khác:*** Đối với số tiền 553 triệu đồng kiến nghị xử lý khác đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện xong; đồng thời đã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện việc chấn chỉnh công tác quản lý theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh và kiến nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

3. Nội dung các kiến nghị và kết luận, quyết định xử lý khác nhau giữa Đoàn thanh tra, người có thẩm quyền kết luận, quyết định xử lý

Không có.

4. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

4.1. Về các kiến nghị xử lý tài chính: Chi tiết tại Phụ lục số 03, 04, 05, 06

4.2. Về các kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan

Kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III về chấn chỉnh công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực như: lập và giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; thuê đất, điều chỉnh giá đất; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư; nợ đọng XDCB; công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt thiết kế BVTC, dự toán thừa khối lượng, công tác lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu thanh toán còn sai sót...liên quan đến các đơn vị như Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban QLDA ĐTXD các huyện... Bên cạnh đó, Kiểm toán Nhà nước Khu vực III còn kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại mà Kiểm toán Nhà nước đã chỉ ra thuộc nhiệm vụ của các đơn vị: Chi Cục Thuế thành phố Quy Nhơn, Kho bạc Nhà nước thành phố Quy Nhơn, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban QLDA ĐTXD huyện Vĩnh Thạnh, tập thể, cá nhân liên quan thuộc UBND huyện Tuy Phước.

Đến nay, 21/21 đơn vị đã có báo cáo cụ thể về công tác thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III, theo đó, đối với các kiến nghị về chấn chỉnh công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước, về cơ bản, các đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục các sai phạm mà Kiểm toán Nhà nước chỉ ra.

4.3. Các kiến nghị chưa thực hiện

4.3.1. Kiến nghị xử lý tài chính

** Nộp các khoản thuế và các khoản thu khác theo kết luận Kiểm toán Nhà nước xác định tăng thêm (Chi tiết tại Phụ lục số 03)*

Số chưa thực hiện là 28.106.369.729 đồng, bao gồm:

- Cục Thuế và Chi cục Thuế huyện Tây Sơn theo dõi 22.999.678.171 đồng, hiện nay Cục Thuế và Chi cục Thuế huyện Tây Sơn đang tích cực đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện nộp và điều chỉnh chứng từ nộp ngân sách theo đúng hướng dẫn của Kiểm toán Nhà nước. Trong đó, có 20.246.266.618 đồng (thuế GTGT, thuế TNDN) của Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư xây dựng và du lịch An Phú Thịnh chưa thống nhất ý kiến của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III và Công ty có văn bản gửi Kiểm toán Nhà nước Khu vực III giải trình.

- Quỹ đầu tư phát triển 5.106.691.558 đồng, đây là khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước số cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước và tiền lãi phát sinh từ nguồn thu thoái vốn của doanh nghiệp với số tiền 16.321.226.841 đồng, đến nay đơn vị đã thực hiện 11.214.535.283 đồng, số còn lại đơn vị thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo tiến độ thu hồi nợ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

** Xử lý về thuế khác (Chi tiết tại Phụ lục số 04)*

Cục Thuế theo dõi giảm trừ chi phí lãi vay khi quyết toán Khu B3 của Dự án Khu đô thị mới An Phú Thịnh do đơn vị phản ánh nhầm số học chi phí lãi vay 34.356.331.603 đồng (Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư xây dựng và du lịch An Phú Thịnh).

** Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định (Chi tiết tại Phụ lục số 05)*

Số chưa thực hiện 2.773.999.347 đồng, bao gồm: Ban Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh 2.436.093.000 đồng, Ban QLDA ĐTXD các huyện: Tây Sơn 23.183.000 đồng, Vĩnh Thạnh 161.236.000 đồng, Tuy Phước 92.024.000 đồng, An Lão 61.463.347 đồng. Các đơn vị đã tích cực đôn đốc nhưng các nhà thầu thi công chưa thực hiện nộp ngân sách như kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. UBND tỉnh sẽ tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện và báo cáo kết quả cho Kiểm toán Nhà nước khi thực hiện xong.

** Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau (Chi tiết tại Phụ lục số 05)*

Số chưa thực hiện 3.499.986.059 đồng, bao gồm:

- Giảm thanh toán vốn đầu tư XDCB: Ban QLDA ĐTXD huyện Tuy Phước 2.585.479.000 đồng, Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Canh 36.030.000 đồng, các đơn vị đã làm thủ tục, hồ sơ gửi Kho bạc nhà nước giảm trừ khối lượng thanh toán.

- Giảm dự toán chi thường xuyên: Huyện Tây Sơn 878.477.059 đồng, UBND tỉnh sẽ tiếp tục đôn đốc đơn vị thực hiện.

** Xử lý tài chính khác: Chi tiết tại Phụ lục số 05.*

Số chưa thực hiện 18.555.204.312 đồng, bao gồm:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư 16.065.000.000 đồng, sẽ tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công năm 2020 để bố trí đúng đối tượng theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban QLDA giao thông tỉnh 1.680.000.000 đồng, huyện Tây Sơn 460.204.312 đồng, huyện Vân Canh 350.000.000 đồng. Các đơn vị đang phối hợp với các nhà thầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu, quyết toán theo đúng quy định.

4.3.2. Xử lý khác: Chi tiết tại Phụ lục số 06.

Số chưa thực hiện 19.466.790.000 đồng. Trong đó bao gồm: huyện Vân Canh 8.897.790.000 đồng, huyện An Lão 9.907.000.000 đồng, ngân sách các huyện còn khó khăn chưa bố trí được vốn ngân sách huyện đối ứng để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2018 theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính; huyện Tây Sơn 662.000.000 đồng sẽ chuyển tạm ứng thành thanh toán khi quyết toán kinh phí hỗ trợ về nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

sk

4.3.3. Các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về chấn chỉnh công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước chưa thực hiện

- Đối với việc điều chỉnh Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND tỉnh quy định chế độ ưu đãi đối với các trường THPT chuyên trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban, ngành để tổng hợp báo cáo, giải trình Kiểm toán Nhà nước Khu vực III.

- Về tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước: Cục Thuế, Kho bạc nhà nước tỉnh và UBND huyện Tuy Phước đang triển khai thực hiện.

5. Báo cáo các sai phạm do tự kiểm tra, rà soát phát hiện và kiến nghị

Không có.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong năm 2019 phát sinh nhiều cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ (04 cuộc thanh tra đột xuất/12 cuộc thanh tra đã tiến hành), song Thanh tra tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện cuộc thanh tra kinh tế - xã hội bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, bám sát chương trình, kế hoạch thanh tra được duyệt và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Việc tiến hành thanh tra bảo đảm theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định; có sự phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán Nhà nước và các Bộ ngành Trung ương; không để xảy ra chông chéo, trùng lắp, gây phiền hà, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị được thanh tra, nhất là đối với các doanh nghiệp. Tất cả các cuộc thanh tra đều cử người giám sát theo quy định, do đó chủ động phòng ngừa vi phạm của Đoàn thanh tra, Thanh tra viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra được Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành, chỉ đạo xử lý cơ bản kịp thời; bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, minh bạch, đúng chính sách, pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế được các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan chấp nhận thực hiện. Qua tự kiểm tra, rà soát, chưa phát hiện có trường hợp nào phát sinh khiếu nại, tố cáo hoặc có vi phạm pháp luật liên quan đến các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra phải tiến hành thanh tra lại.

- Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra tiếp tục được chú trọng thực hiện thường xuyên; hiệu lực, hiệu quả thanh tra từng bước được nâng lên, kết quả xử lý thu hồi về kinh tế đạt khá cao (gần 88%). Quan hệ phối hợp giữa Thanh tra tỉnh với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy trong hoạt động thanh tra, nhất là việc xử lý vi phạm của cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý tiếp tục được tăng cường theo Quy chế đã ban hành.

- Kết quả hoạt động thanh tra năm 2019 đã phát hiện, kiến nghị, xử lý kịp thời một số vụ việc vi phạm; thu hồi về cho ngân sách nhà nước các khoản chi sai quy định; kiến nghị kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan; đề xuất nhiều kiến nghị góp phần chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị được thanh tra, chủ động phòng ngừa vi phạm.

2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

- Việc xây dựng báo cáo kết quả thanh tra và ban hành Kết luận thanh tra đối với một số cuộc thanh tra còn kéo dài. Hoạt động thanh tra trong thời gian qua nhìn chung còn nặng về phát hiện, kiến nghị xử lý sai phạm, thu hồi kinh tế; chưa có nhiều phát hiện kiến nghị, đề xuất để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chủ động phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, vi phạm pháp luật trên các ngành, lĩnh vực được thanh tra.

- Các kiến nghị kiểm toán liên quan đến nhiều lĩnh vực (tài nguyên, xây dựng cơ bản...) của các ngành khác nhau nhưng các cơ quan, đơn vị không chủ động giải trình với cơ quan Kiểm toán nên dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện.

- Còn có sự khác nhau trong cách hiểu các quy định pháp luật của cơ quan Kiểm toán và các đơn vị được kiểm toán nên việc thực hiện các kết luận kiểm toán kéo dài.

- Một số ít tổ chức, cá nhân chậm thi hành hoặc thi hành nhưng chưa dứt điểm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm toán của cấp có thẩm quyền; tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân có khuyết điểm, sai phạm chưa nghiêm.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do số cuộc thanh tra đột xuất do Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và Thanh tra Chính phủ giao Thanh tra tỉnh thực hiện trong năm 2019 tương đối nhiều, trong khi lực lượng cán bộ của Thanh tra tỉnh có hạn, đồng thời còn phải tập trung xem xét, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài, vượt cấp, liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư phục vụ thi công các công trình hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Các biện pháp chế tài bảo đảm hiệu lực xử lý sau thanh tra tuy đã được Chính phủ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện so với trước, song quá trình thực hiện vẫn còn không ít khó khăn, vướng mắc, nhất là chưa có biện pháp chế tài cưỡng chế đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện, thực hiện không kịp thời, dứt điểm các quyết định xử lý về kinh tế của cấp có thẩm quyền. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị cấp trên của đối tượng thanh tra chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

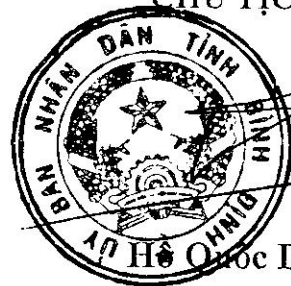
Trên đây là kết quả kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh quyết định, kết luận xử lý và kết quả thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước trong năm 2019. UBND tỉnh kính gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy để xem xét tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. /s/ *Thái*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K17, K18.

Pha

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC SỐ 1

Kết quả rà soát cấpוע thanh tra về kinh tế xã hội năm 2019
(Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 04/4/2020 của UBND tỉnh)

176-426

[illegible]

4/8

B THANH TRA CHÍNH PHỦ														
1	Kế toán thanh tra số 782/KL-TTCP ngày 22/5/2019 về thanh tra trách nhiệm của UBND tỉnh Bình Định trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, việc quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế toán thanh tra số 2089/KL- TTCP ngày 18/11/2019 về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1, đoạn từ KM 1125-Km 1265, tỉnh Bình Định và Phú Yên.	0		0		0								
		0		0		0								

26/11

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

PHỤ LỤC SỐ 02

BẢNG KÊ CHI TIẾT
đối tượng chuyển Cơ quan điều tra

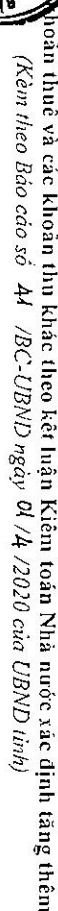
(Kèm theo Báo cáo số 44 /BC-UBND ngày 01 / 4/2020 của UBND tỉnh)



Stt	Kết luận thanh tra (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan và người ban hành kết luận thanh tra	Cơ quan và người có thẩm quyền ra quyết định xử lý	Cơ quan điều tra	Kết quả xử lý												Phải chuyển CQĐT nhưng không chuyển	Ghi chú		
					Kiến nghị, quyết định chuyển CQĐT		Đã khởi tố				Không khởi tố		Chưa khởi tố		Chuyển cơ quan khác để điều tra theo thẩm quyền				Xử lý khác (Trở đồng)	
MS	1	2	3	4	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng	Số phải thu	Số đã thu	Vụ	Đối tượng	19	
Không.																				

Handwritten signature

Phụ lục số 1



2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

PHỤ LỤC SỐ 04

Xử lý về thuế khác

(Kèm theo Báo cáo của UBND ngày 04/4/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Kiểm tra	Thực hiện	Còn lại	Ghi chú
	Cộng	34,356,331,603	232,367,402,737	34,356,331,603	
1	Công ty cổ phần Phát triển đầu tư xây dựng và du lịch An Phú Thịnh	34,356,331,603		34,356,331,603	Sở Tài chính đã có Văn bản số 2237/STC-QLGCS ngày 05/9/2019 gửi Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đề xác nhận số tiền bồi thường GPMB đã chi trả cho các đối tượng bị ảnh hưởng tại Dự án Khu đô thị mới An Phú Thịnh (Khu B1, B3) làm cơ sở ghi thu ghi chi
2	DNTN Duy Ngọc	74,793,729	74,793,729		

20/4

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ THU HỒI VÀ GIÁM CHẤM NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 04/4/2020 của UBND tỉnh)

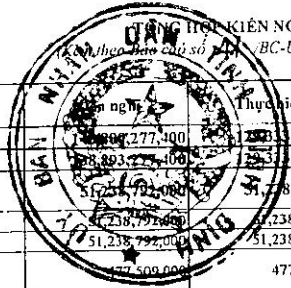


No.	Name of the person	Date of birth	Sex	Religion	Marital status	Education	Occupation	Address	Signature	Date	Fingerprints		Photograph		Remarks
											Left	Right	Front	Back	
1	John Doe	1980-01-15	M	C	Married	High School	Teacher	123 Main St, Anytown, USA	[Signature]	2023-10-27	[Fingerprint]	[Fingerprint]	[Photograph]	[Photograph]	
2	Jane Smith	1985-03-22	F	C	Single	College	Nurse	456 Oak Ave, Anytown, USA	[Signature]	2023-10-27	[Fingerprint]	[Fingerprint]	[Photograph]	[Photograph]	
3	Robert Johnson	1978-07-10	M	C	Married	High School	Farmer	789 Pine Rd, Anytown, USA	[Signature]	2023-10-27	[Fingerprint]	[Fingerprint]	[Photograph]	[Photograph]	
4	Emily White	1992-11-05	F	C	Single	College	Student	321 Elm St, Anytown, USA	[Signature]	2023-10-27	[Fingerprint]	[Fingerprint]	[Photograph]	[Photograph]	
5	Michael Brown	1988-04-18	M	C	Married	High School	Engineer	654 Maple Dr, Anytown, USA	[Signature]	2023-10-27	[Fingerprint]	[Fingerprint]	[Photograph]	[Photograph]	
6	Sarah Green	1995-09-01	F	C	Single	College	Teacher	987 Birch Ln, Anytown, USA	[Signature]	2023-10-27	[Fingerprint]	[Fingerprint]	[Photograph]	[Photograph]	
7	David Lee	1982-12-25	M	C	Married	High School	Police Officer	101 Cedar St, Anytown, USA	[Signature]	2023-10-27	[Fingerprint]	[Fingerprint]	[Photograph]	[Photograph]	
8	Olivia Hall	1990-06-12	F	C	Single	College	Artist	202 Willow Ave, Anytown, USA	[Signature]	2023-10-27	[Fingerprint]	[Fingerprint]	[Photograph]	[Photograph]	
9	James King	1975-02-28	M	C	Married	High School	Business Owner	303 Spruce Rd, Anytown, USA	[Signature]	2023-10-27	[Fingerprint]	[Fingerprint]	[Photograph]	[Photograph]	
10	Ava Wilson	1998-08-14	F	C	Single	College	Student	404 Ash Dr, Anytown, USA	[Signature]	2023-10-27	[Fingerprint]	[Fingerprint]	[Photograph]	[Photograph]	

2nd

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

PHỤ LỤC SỐ 06



KIỂM NGŨI KHÁC TÌNH BÌNH ĐỊNH
Kế hoạch báo cáo số 01/BC-UBND ngày 04/4/2020 của UBND tỉnh

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục/Chỉ tiêu	Thực hiện	Còn lại	Thuyết minh nguyên nhân	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (A+B)	19,466,790,000	19,466,790,000		
A	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018	19,466,790,000	19,466,790,000		
I	Sở Tài chính	51,238,792,000	51,238,792,000		
1.1	Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính	51,238,792,000	51,238,792,000		
a	Sở Tài chính	51,238,792,000	51,238,792,000		
	* Thu hồi tạm ứng quá hạn	477,509,000	477,509,000	Số dư tạm ứng kéo dài nhiều năm không có khả năng thu hồi (nguồn kinh phí xử phạt ATGT tại Ban An toàn giao thông)	
	* Các khoản TW cho tạm ứng, ứng trước chưa nộp trả ngân sách TW	50,761,283,000	50,761,283,000	Các khoản tạm ứng thu hồi nhưng chưa nộp trả ngân sách TW	
		44,396,000,000	44,396,000,000	Tạm ứng xử lý lụt thu năm 2014 số tiền 100.000.000.000đ, BTC đã thu hồi 55.604.000.000đ thông qua bổ sung có mục tiêu cho địa phương số còn lại 44.396.000.000đ chưa phân bổ nhưng chưa hoàn ứng cho NSTW	
		1,973,000,000	1,973,000,000	Kinh phí hỗ trợ giống cây trồng bị thiệt hại do mưa lớn vụ đông xuân năm 2015-2016 đã thu hồi các huyện nhưng chưa nộp trả TW 1.973.000.000đ.	
		145,283,000	145,283,000	Tạm ứng chưa giải ngân 145.283.000đ nhưng chưa nộp trả TW (sử chữa an toàn hồ chứa)	
		4,247,000,000	4,247,000,000	TW ứng trước nhưng ĐP chưa giải ngân 4.247.000.000đ nhưng chưa nộp trả NSTW	
		1,158,695,400	496,695,400	662,000,000	
2	Huyện Tây Sơn	496,695,400	496,695,400		
2.1	Theo dõi nguồn CCTL	496,695,400	496,695,400		
	- Phòng Giáo dục và đào tạo	449,615,516	449,615,516	Xác định tăng nguồn CCTL do chưa thực hiện trích 40% nguồn CCTL từ số thu được để lại	
	- Trung tâm GDTX huyện	24,898,557	24,898,557	Xác định tăng nguồn CCTL do chưa thực hiện trích 40% nguồn CCTL từ số thu được để lại	
	- Đài phát thanh truyền hình	22,181,327	22,181,327	Xác định tăng nguồn CCTL do chưa thực hiện trích 40% nguồn CCTL từ số thu được để lại	
2.1	Thu hồi tạm ứng quá hạn	662,000,000	662,000,000	Tạm ứng kinh phí hỗ trợ về nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013, do tỉnh chưa bố trí nguồn để thu hồi tạm ứng	
		8,897,790,000	8,897,790,000		
3	Huyện Văn Canh	8,897,790,000	8,897,790,000		
3.1	Phòng TC-KH	8,897,790,000	8,897,790,000	Bổ trí vốn ngân sách huyện đối ứng để thực hiện CT MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2018 theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của BTC	
4	Huyện Vĩnh Thạnh	9,841,200,000	9,841,200,000		
4.1	Bổ trí nguồn NS huyện để bổ trí vốn đối ứng thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo 2016-2020	6,645,000,000	6,645,000,000	Bổ trí vốn ngân sách huyện đối ứng để thực hiện CT MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2018 theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của BTC	
4.2	Tạm ứng ngân sách huyện	3,196,200,000	3,196,200,000	Tạm ứng ngân sách huyện nhiều năm chưa thu hồi của các đơn vị và chưa bố trí nguồn để thu hồi tạm ứng theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 của Luật Ngân sách	
5	Huyện Tuy Phước	67,756,800,000	67,756,800,000		
5.1	Giảm quyết toán chi tăng kết dư	22,862,000,000	22,862,000,000	Chuyển nguồn số dư dự toán 21.167trđ không đúng Luật NSNN; chuyển nguồn bổ sung mục tiêu của tỉnh 1.695trđ chưa phân bổ nộp trả NS tỉnh	
	Giảm chi chuyển nguồn không đúng quy định	22,862,000,000	22,862,000,000		
5.2	Theo dõi để nguồn CCTL chuyển sang 2019	2,272,000,000	2,272,000,000	Xác định tăng nguồn CCTL 2.272trđ, gồm: 8/13 xã, thị trấn tăng thu năm 2017 nhưng chưa tạo nguồn CCTL theo quy định 331trđ. Nguồn CCTL còn tại Phòng GD-ĐT 1.532trđ; TTGDTX 409trđ;	
5.3	Dự án nâng cấp mở rộng tuyến ĐT 640	41,005,000,000	41,005,000,000	KP đền bù giải phóng mặt bằng kéo dài nhiều năm (từ năm 2013) nhưng Ban QLDA chưa thu hồi thanh toán theo khoản 5 Điều 8 mục 2 Chương 2 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	
5.4	Thu hồi tạm ứng kéo dài	1,617,800,000	1,617,800,000	(i) Hội Nông dân tạm ứng 600trđ hỗ trợ quỹ vay vốn giải quyết việc làm từ năm 2014 chưa thu hồi 300trđ; Đề án thành lập và nâng cấp hiệu quả hoạt động hội tạm ứng 300trđ (năm 2016: 100trđ, năm 2017: 100trđ, năm 2018: 100trđ) (ii) Trạm Khuyến Nông 292,3trđ tạm ứng cánh đồng mẫu lớn 172trđ (năm 2013: 131trđ, 2015: 41,3trđ); hỗ trợ dịch vụ giống cây trồng 120trđ tạm ứng năm 2012; (iii) Tạm ứng GPMB công trình Trường MN Phước Hòa xã Phước Hòa từ năm 2017 nhưng Chủ đầu tư chưa thu hồi thanh toán 725trđ theo khoản 5 Điều 8 mục 2 Chương 2 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính	
B	CÁC CHUYỂN ĐỔI	9,907,000,000	-	9,907,000,000	
i	Chuyển để giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	9,907,000,000	-	9,907,000,000	
	Huyện An Lão	9,907,000,000		9,907,000,000	Bổ trí vốn ngân sách huyện đối ứng để thực hiện CT MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2018 theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của BTC

22/11